

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI
VÀ XẾP DỠ HẢI AN
HAI AN TRANSPORT AND
STEVEDORING JSC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom - Happiness**

Số: 0108-2026/CBTT-HAH
No.: 0108-2026/CBTT-HAH

Hà Nội, ngày 01 tháng 08 năm 2026
Hanoi, 01 August 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG/
EXTRAORDINARY DISCLOSURE OF INFORMATION**

Kính gửi/ To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *State Securities Commission of Vietnam*
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM/ *Ho Chi Minh Stock Exchange*

- Tên tổ chức/ Organization name:** CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN (“Công ty”)/ *HAI AN TRANSPORT AND STEVEDORING JOINT STOCK COMPANY (“the Company”)*
Mã chứng khoán/ Securities code: HAH
Địa chỉ/ Address: Tầng 7, số 45, Phố Triệu Việt Vương, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam/ *7th Floor, No. 45, Trieu Viet Vuong Street, Hai Ba Trung Ward, Hanoi, Vietnam*
Điện thoại/ Telephone: 024.39877515
Fax: 024.39444022
Email: info@haiants.vn
- Nội dung thông tin công bố/ Content of disclosure:**
“Các Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 0607-2026/NQ-HĐQT và 0707-2026/NQ-HĐQT ngày 31/07/2026” của Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An/ *“Resolutions of the Board of Directors No. 0607-2026/NQ-HDQT and 0707-2026/NQ-HDQT dated 31 July 2026 of Hai An Transport and Stevedoring Joint Stock Company”.*
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 01/08/2026 tại đường dẫn www.haiants.vn/ *This information has been disclosed on the Company’s official website on 01 August 2026 at the following link: www.haiants.vn.*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ *We hereby certify that the information disclosed above is true and accurate, and we assume full responsibility before the law for the contents of the disclosed information.*

Tài liệu đính kèm/ Attached document:

- Các Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 0607-2026/NQ-HĐQT và 0707-2026/NQ-HĐQT ngày 31/07/2026/ *Resolutions of the Board of Directors No. 0607-2026/NQ-HDQT and 0707-2026/NQ-HDQT dated 31 July 2026*

**Người được ủy quyền công bố thông tin/
Authorized person for information disclosure**



Nguyễn Ngọc Minh

Số: 0607-2026/NQ-HĐQT
No.: 0607-2026/NQ-HĐQT

Hà Nội, ngày 31 tháng 07 năm 2026
Hanoi, 31 July 2026

NGHỊ QUYẾT

**V/v: Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động
năm 2026 và các nội dung liên quan**

RESOLUTION

***Re: Approval of the results of the share issuance under the Employee Stock
Ownership Plan 2026 and related matters***

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN
BOARD OF DIRECTORS
OF HAI AN TRANSPORT AND STEVEDORING JSC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/6/2020/ Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019, hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành/ Pursuant to Securities Law No. 54/2019/QH14 adopted by the National Assembly on 26 November 2019, effective from 01 January 2021, and its amendments, supplements and implementing documents;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán/ Pursuant to Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020 detailing the implementation of certain provisions of the Securities Law;
- Căn cứ Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020; Pursuant to Decree No. 245/2025/ND-CP dated 11 September 2025 of the Government amending and supplementing certain provisions of Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An/ Pursuant to the Charter of Hai An Transport and Stevedoring Joint Stock Company;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") số 0206-2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06/06/2026 của Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An/ Pursuant to Resolution of the General Meeting of Shareholders ("GMS") No. 0206-2026/NQ-DHDCD dated 06 June 2026 of Hai An Transport and Stevedoring Joint Stock Company;
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị ("HĐQT") Triển khai Phương án phát hành cổ phiếu

theo chương trình lựa chọn người lao động năm 2026 (Chương trình ESOP 2026) và Danh sách người lao động tham gia Chương trình ESOP 2026 số 0506-2026/NQ-HĐQT ngày 15/06/2026 của HĐQT Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An/ Pursuant to Board of Directors' Resolution approving the Issuance Plan under the Employee Stock Ownership Plan 2026 (ESOP 2026) and the List of Employees participating in ESOP 2026 No. 0506-2026/NQ-HĐQT dated 15 June 2026 of the Company's Board of Directors;

- Căn cứ Kết quả đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu phát hành thêm trong đợt phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP/ Pursuant to the Results of registration and payment for subscription of additional shares in the ESOP offering;
- Căn cứ Nghị quyết số 0407-2026/NQ-HĐQT ngày 22/07/2026 của HĐQT Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An thông qua phương án xử lý cổ phiếu không đặt mua hết của đợt chào bán cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty ("Chương trình ESOP 2026")/ Pursuant to the Board Resolution No. 0407-2026/NQ-HĐQT dated 22 July 2026 of the Board of Directors of Hai An Transport and Stevedoring Joint Stock Company approving the plan to handle unsubscribed shares from the ESOP offering;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 31 tháng 7 năm 2026 của Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An/ Pursuant to the Minutes of the Board of Directors' Meeting held on 31 July 2026.

QUYẾT NGHỊ/ RESOLVED

Điều 1. Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho Người lao động năm 2026 ("Chương trình ESOP 2026") như sau/ To approve the results of the share issuance under the Employee Stock Ownership Plan 2026 ("ESOP 2026") as follows:

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An/ Name of shares: Shares of Hai An Transport and Stevedoring Joint Stock Company
2. Mã chứng khoán: HAH/ Stock code: HAH
3. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông/ Type of shares: Ordinary shares
4. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu/ Par value: VND 10,000 per share
5. Tổng số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành: 3.500.000 cổ phiếu/ Total number of shares registered for issuance: 3,500,000 shares
6. Tổng số lượng cổ phiếu đã phân phối thành công: 3.500.000 cổ phiếu/ Total number of shares successfully allocated: 3,500,000 shares
- Chi tiết danh sách Người lao động đã tham gia mua cổ phiếu theo Chương trình ESOP 2026 theo phụ lục đính kèm/ Detailed list of Employees who participated in the ESOP 2026 purchase is attached as an appendix.
- Toàn bộ số lượng cổ phiếu này bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 02 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán/ All of these shares are subject to a transfer restriction for 2 years from the closing date of the offering.
7. Tổng số lượng cổ phiếu lưu hành sau khi kết thúc đợt phát hành là: 191.840.401 cổ phiếu/ Total number of outstanding shares after the offering: 191,840,401 shares
8. Tổng số vốn điều lệ mới sau đợt phát hành là: 1.918.404.010.000 đồng/ Total new charter capital after the offering: VND 1,918,404,010,000

Điều 2. Thông qua việc điều chỉnh thông tin số lượng chứng khoán đăng ký (đăng ký bổ sung chứng khoán) tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (“VSDC”), đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“HOSE”) toàn bộ số lượng cổ phiếu đã phân phối sau khi kết thúc đợt chào bán cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho Người lao động trong công ty năm 2026/ *To approve the adjustment of registered securities quantity (supplementary securities registration) with the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (“VSDC”) and the supplementary listing registration with the Ho Chi Minh City Stock Exchange (“HOSE”) for the entire quantity of shares distributed after the completion of the ESOP 2026 offering.*

Điều 3. Ủy quyền cho Tổng Giám đốc, Người đại diện theo Pháp luật của Công ty triển khai các công việc, thủ tục cần thiết bao gồm chuẩn bị hồ sơ, ký các văn bản/tài liệu phát sinh liên quan đến việc/ *The Company’s General Director - Legal Representative is hereby authorized to carry out necessary tasks and procedures, including preparing dossiers and signing documents arising from the following matters:*

- Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho Người lao động năm 2026 với UBCKNN, bổ sung hoặc sửa đổi hồ sơ báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu theo yêu cầu của UBCKNN (nếu có) hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật liên quan/ *Reporting the results of the ESOP 2026 share issuance to the State Securities Commission of Vietnam (SSC), and supplementing or amending the offering result report as required by the SSC (if any) or for compliance with applicable laws;*
- Đăng ký bổ sung chứng khoán và đăng ký niêm yết bổ sung số cổ phiếu đã phát hành tại VSDC và HOSE/ *Registering supplementary securities and registering the supplementary listing of the issued shares with VSDC and HOSE;*
- Các công việc cần thiết khác để hoàn thành các nội dung công việc nêu trên/ *Performing other necessary tasks to complete the foregoing matters.*

Điều 4. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và các đối tượng có liên quan chịu trách nhiệm thi hành/ *This Resolution shall take effect upon signing. Members of the Board of Directors, the General Director, and relevant individuals and departments are responsible for implementation.*

Nơi nhận/ Recipients:

- Như trên/ *As stated above;*
- Lưu QHCD/ *Archived in IR Dep.*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ ON
BEHALF OF THE BOARD OF
DIRECTORS**

CHỦ TỊCH HĐQT/ CHAIRMAN



VŨ THANH HẢI

DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐÃ THAM GIA MUA CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH ESOP 2026

(Đính kèm Nghị quyết HĐQT số 0607-2026/NQ-HĐQT ngày 31/07/2026)

LIST OF EMPLOYEES WHO PARTICIPATED IN THE ESOP 2026 SHARE PURCHASE

(Attached to Board Resolution No. 0607-2026/NQ-HĐQT dated 31 July 2026)

STT No.	Họ và tên Full name	Số Căn cước/CCCD ID card / Citizen ID	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Chức danh Position	Số lượng cổ phiếu được mua theo NQ HĐQT số 0506- 2026/NQ-HĐQT ngày 15/06/2026/ Number of shares subscribed in accordance with BOD's Resolution No. 0506-2026/NQ- HĐQT dated June 15, 2026	Số lượng cổ phiếu được tiếp tục phân phối theo NQ HĐQT số 0407- 2026/NQ-HĐQT ngày 22/07/2026/ Number of shares continued to allocate in accordance with BOD's Resolution No. 0407-2026/NQ- HĐQT dated July 22, 2026	Số lượng cổ phần đã mua Number of shares purchased (*)	Ghi chú Note
1	Vũ Thanh Hải					Chủ tịch HĐQT	82.300	7.660	89.960	(**)
2	Vũ Ngọc Sơn					Cố vấn cao cấp	77.200	7.660	84.860	(**)
3	Nguyễn Ngọc Tuấn					Thành viên HĐQT kiêm TGD	60.700	7.660	68.360	(**)
4	Vũ Doãn Hạnh					Phó tổng giám đốc	24.700	3.830	28.530	(**)
5	Phạm Quang Khánh					Phó tổng giám đốc	35.600	5.110	40.710	(**)
6	Nguyễn Xuân Dũng					Thành viên HĐQT	28.000	2.550	30.550	(**)
7	Tạ Công Thông					Thành viên HĐQT	28.000	2.550	30.550	(**)
8	Lê Anh Minh					Thành viên HĐQT	28.000	2.550	30.550	(**)
9	Trần Thị Hải Yến					Thành viên HĐQT	30.800	3.830	34.630	(**)
10	Nguyễn Đức Kiên					Thành viên HĐQT	28.000	2.600	30.600	(**)
11	Nguyễn Mạnh Hùng					Kiểm soát viên	6.800		6.800	
12	Nguyễn Thu Hồng					Giám đốc chi nhánh	17.100		17.100	
13	Nguyễn Đình Thái					Phó phòng	14.900		14.900	
14	Đào Kim Trọng					Trưởng phòng	12.500		12.500	
15	Nguyễn Đồng Nam					Nhân viên	3.900		3.900	
16	Phạm Đức Hiếu					Nhân viên	3.500		3.500	

STT No.	Họ và tên Full name	Số Căn cước/CCCD ID card / Citizen ID	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Chức danh Position	Số lượng cổ phiếu được mua theo NQ HDQT số 0506- 2026/NQ-HDQT ngày 15/06/2026/ Number of shares subscribed in accordance with BOD's Resolution No. 0506-2026/NQ- HDQT dated June 15, 2026	Số lượng cổ phiếu được tiếp tục phân phối theo NQ HDQT số 0407- 2026/NQ-HDQT ngày 22/07/2026/ Number of shares continued to allocate in accordance with BOD's Resolution No. 0407-2026/NQ- HDQT dated July 22, 2026	Số lượng cổ phần đã mua Number of shares purchased (*)	Ghi chú Note
17	Trần Đào Tuấn Lộc					Nhân viên	3.500		3.500	
18	Hoàng Minh Đức					Nhân viên	3.300		3.300	
19	Trịnh Đỗ Khải					Nhân viên	3.000		3.000	
20	Nguyễn Quang Minh					Phụ trách bộ phần	4.600		4.600	
21	Phan Văn Quỳnh					trưởng ca	5.000		5.000	
22	Đặng Xuân Trung					Nhân viên	5.200		5.200	
23	Hồ Ngọc Dũng					Nhân viên	4.400		4.400	
24	Võ Đức Trung					Nhân viên	4.100		4.100	
25	Phan Thành Đông					Nhân viên	3.900		3.900	
26	Nguyễn Ngọc Mẫn					Nhân viên	3.700		3.700	
27	Trương Văn Thịnh					Nhân viên	3.700		3.700	
28	Võ Văn Tích					Nhân viên	3.300		3.300	
29	Lê Thanh Tùng					Nhân viên	3.300		3.300	
30	Phạm Đức Trung					Nhân viên	3.000		3.000	
31	Hoàng Anh Tâm					Nhân viên	2.800		2.800	
32	Phạm Thanh Hoàng					Nhân viên	2.600		2.600	
33	Nguyễn Công Cường					Nhân viên	2.600		2.600	
34	Đinh Thị Thùy					Nhân viên	3.700		3.700	
35	Nguyễn Thị Thu					Nhân viên	3.300		3.300	
36	Nguyễn Thị Cúc					Nhân viên	2.600		2.600	

STT No.	Họ và tên Full name	Số Căn cước/CCCD ID card / Citizen ID	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Chức danh Position	Số lượng cổ phiếu được mua theo NQ HĐQT số 0506- 2026/NQ-HĐQT ngày 15/06/2026/ Number of shares subscribed in accordance with BOD's Resolution No. 0506-2026/NQ- HĐQT dated June 15, 2026	Số lượng cổ phiếu được tiếp tục phân phối theo NQ HĐQT số 0407- 2026/NQ-HĐQT ngày 22/07/2026/ Number of shares continued to allocate in accordance with BOD's Resolution No. 0407-2026/NQ- HĐQT dated July 22, 2026	Số lượng cổ phần đã mua Number of shares purchased (*)	Ghi chú Note
37	Lê Thị Quỳnh Hoa					Nhân viên	4.100		4.100	
38	Lương Thị Ngọc Diệp					Phó phòng	6.800		6.800	
39	Nguyễn Ngọc Minh					Trưởng phòng	14.500		14.500	
40	Trần Đình Trung					Phó phòng	14.900		14.900	
41	Nguyễn Trung Đức					Nhân viên	3.900		3.900	
42	Nguyễn Danh Thành					Nhân viên	3.000		3.000	
43	Nguyễn Thế Tùng					Trưởng phòng	17.800		17.800	
44	Nguyễn Thị Thủy Loan					Nhân viên	3.700		3.700	
45	Nguyễn Thị Kim Cúc					Nhân viên	4.800		4.800	
46	Phạm Thị Minh Huyền					Nhân viên	5.700		5.700	
47	Đàm Nguyễn Sơn					Trưởng phòng	12.500		12.500	
48	Nguyễn Thị Thủy Linh					Phụ trách bộ phận	7.700		7.700	
49	Trần Thanh Phương					Phụ trách bộ phận	7.700		7.700	
50	Nguyễn Kiên Cường					Phó phòng	11.400		11.400	
51	Huỳnh Thanh Dũng					Nhân viên	4.400		4.400	
52	Phan Thành Trung					Phó phòng	11.400		11.400	
53	Vũ Thị Hương					Nhân viên	4.400		4.400	
54	Ngô Thị Minh Thu					Nhân viên	4.400		4.400	
55	Trịnh Thị Mỹ					Phụ trách bộ phận	7.700		7.700	
56	Lê Trí					Phụ trách bộ phận	7.700		7.700	

STT No.	Họ và tên Full name	Số Căn cước/CCCD ID card / Citizen ID	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Chức danh Position	Số lượng cổ phiếu được mua theo NQ HDQT số 0506- 2026/NQ-HDQT ngày 15/06/2026/ Number of shares subscribed in accordance with BOD's Resolution No. 0506-2026/NQ- HDQT dated June 15, 2026	Số lượng cổ phiếu được tiếp tục phân phối theo NQ HDQT số 0407- 2026/NQ-HDQT ngày 22/07/2026/ Number of shares continued to allocate in accordance with BOD's Resolution No. 0407-2026/NQ- HDQT dated July 22, 2026	Số lượng cổ phần đã mua Number of shares purchased (*)	Ghi chú Note
57	Ngô Thị Thanh Dung					Nhân viên	4.400		4.400	
58	Phạm Ái Mỹ					Phụ trách bộ phần	7.700		7.700	
59	Trần Thị Bích Hợp					Nhân viên	4.400		4.400	
60	Hoàng Trường Tùng					Nhân viên	4.400		4.400	
61	Nguyễn Thị Hà Phương					Nhân viên	4.100		4.100	
62	Nguyễn Thị Phương					Nhân viên	4.100		4.100	
63	Hoàng Văn Sỹ					Nhân viên	4.100		4.100	
64	Nguyễn Hoàng Giang					Nhân viên	4.100		4.100	
65	Trần Thị Thanh Xuân					Nhân viên	4.100		4.100	
66	Hoàng Anh Tuấn					Nhân viên	3.700		3.700	
67	Bùi Thị Thanh Thủy					Nhân viên	3.500		3.500	
68	Nguyễn Ngọc Văn Quỳnh					Nhân viên	3.500		3.500	
69	Lê Thanh Hải					Nhân viên	3.000		3.000	
70	Trần Thị Thanh Hào					Kế toán trưởng	26.000		26.000	
71	Vũ Thị Thu Hằng					Phó phòng	14.900		14.900	
72	Phạm Thị Thanh Hương					Nhân viên	4.600		4.600	
73	Hà Thị Diệp					Nhân viên	4.100		4.100	
74	Nguyễn Thùy Linh					Nhân viên	3.900		3.900	
75	Phạm Hồng Minh					Nhân viên	3.500		3.500	
76	Lương Thị Việt Anh					Nhân viên	2.800		2.800	

STT No.	Họ và tên Full name	Số Căn cước/CCCD ID card / Citizen ID	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Chức danh Position	Số lượng cổ phiếu được mua theo NQ HĐQT số 0506- 2026/NQ-HĐQT ngày 15/06/2026/ Number of shares subscribed in accordance with BOD's Resolution No. 0506-2026/NQ- HĐQT dated June 15, 2026	Số lượng cổ phiếu được tiếp tục phân phối theo NQ HĐQT số 0407- 2026/NQ-HĐQT ngày 22/07/2026/ Number of shares continued to allocate in accordance with BOD's Resolution No. 0407-2026/NQ- HĐQT dated July 22, 2026	Số lượng cổ phần đã mua Number of shares purchased (*)	Ghi chú Note
77	Đào Hoàng Thu Hà					Nhân viên	2.600		2.600	
78	Đào Thị Nhung					Nhân viên	5.900		5.900	
79	Vũ Đức Trọng					Nhân viên	5.700		5.700	
80	Trần Trung Hiền					Nhân viên	4.400		4.400	
81	Đặng Văn Thiện					Nhân viên	3.900		3.900	
82	Trần Duy Khang					Nhân viên	3.500		3.500	
83	Nguyễn Thị Trang					Nhân viên	4.400		4.400	
84	Nguyễn Thị Thanh Tú					Trưởng ban kiểm soát	17.100		17.100	
85	Trần Văn Quyền					Giám đốc	20.300		20.300	
86	Nguyễn Linh Chi					Phó giám đốc	15.400		15.400	
87	Trần Đình Tuấn					Phó giám đốc	18.200		18.200	
88	Nguyễn Trung Hiếu					Phó giám đốc	12.600		12.600	
89	Nguyễn Ngọc Anh					Phó giám đốc	8.400		8.400	
90	Trần Thị Hải Hà					Kế toán trưởng công ty con	11.900		11.900	
91	Trần Thị Bích Thủy					Phó phòng	11.100		11.100	
92	Đỗ Thị Thọ					Nhân viên	4.600		4.600	
93	Hoàng Thu Trang					Nhân viên	4.600		4.600	
94	Bùi Thanh Thủy					Nhân viên	4.100		4.100	
95	Nguyễn Thu Hương					Nhân viên	3.900		3.900	
96	Nguyễn Văn Hường					Trưởng phòng	13.400		13.400	
97	Đỗ Thị Ngọc Bích					Nhân viên	3.500		3.500	
98	Phạm Văn Đình					Nhân viên	2.800		2.800	
99	Vũ Quốc Hội					Nhân viên	3.700		3.700	
100	Nguyễn Thành Trung					Nhân viên	2.600		2.600	
101	Nguyễn Đăng Thăng					Trưởng phòng	11.500		11.500	
102	Nguyễn Tiến Thịnh					Nhân viên	2.800		2.800	
103	Phạm Hữu Toán					Nhân viên	3.000		3.000	
104	Nguyễn Thê Tấn					Nhân viên	3.000		3.000	
105	Phạm Tuấn					Nhân viên	3.000		3.000	
106	Đỗ Anh Tuấn					Nhân viên	2.800		2.800	

STT No.	Họ và tên Full name	Số Căn cước/CCCD ID card / Citizen ID	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Chức danh Position	Số lượng cổ phiếu được mua theo NQ HDQT số 0506- 2026/NQ-HDQT ngày 15/06/2026/ Number of shares subscribed in accordance with BOD's Resolution No. 0506-2026/NQ- HDQT dated June 15, 2026	Số lượng cổ phiếu được tiếp tục phân phối theo NQ HDQT số 0407- 2026/NQ-HDQT ngày 22/07/2026/ Number of shares continued to allocate in accordance with BOD's Resolution No. 0407-2026/NQ- HDQT dated July 22, 2026	Số lượng cổ phần đã mua Number of shares purchased (*)	Ghi chú Note
107	Đỗ Quốc Huy					Phó phòng	10.600		10.600	
108	Nguyễn Văn Thuận					Nhân viên	3.000		3.000	
109	Phạm Thị Thuý Ngân					Nhân viên	4.100		4.100	
110	Cao Bà Đạt					Nhân viên	2.600		2.600	
111	Nguyễn Quang Phú					Phó phòng	13.200		13.200	
112	Lê Đình Dương					Nhân viên	3.900		3.900	
113	Phạm Thị Thuý					Trưởng phòng	15.800		15.800	
114	Nguyễn Thị Quỳnh Trang					Phụ trách bộ phận	6.900		6.900	
115	Đỗ Hà Thanh					Nhân viên	3.500		3.500	
116	Lương Quyết Thắng					Nhân viên	3.000		3.000	
117	Nguyễn Mạnh Hùng					Nhân viên	3.000		3.000	
118	Nguyễn Đình Tiến					Nhân viên	2.600		2.600	
119	Đỗ Việt Hưng					Nhân viên	2.600		2.600	
120	Nguyễn Khánh Linh					Nhân viên	3.000		3.000	
121	Trần Thị Phương Huyền					Nhân viên	3.700		3.700	
122	Hoàng Văn Vịnh					Phụ trách bộ phận	6.500		6.500	
123	Lê Huy Bách					Nhân viên	4.100		4.100	
124	Trần Quốc Hưng					Nhân viên	3.300		3.300	
125	Nguyễn Thị Thuý Linh					Nhân viên	3.500		3.500	
126	Nguyễn Thị Minh Ngọc					Nhân viên	2.800		2.800	
127	Trần Trung Hiếu					Nhân viên	2.600		2.600	
128	Lê Hồng Sơn					Nhân viên	2.600		2.600	
129	Ngô Thị Ngân Giang					Nhân viên	2.600		2.600	
130	Nguyễn Việt Phương					Trưởng phòng	13.400		13.400	
131	Trần Thị Thu					Phó phòng	9.500		9.500	
132	Lê Thị Vân					Nhân viên	4.100		4.100	
133	Lê Thị Ngọc Thuý					Nhân viên	4.600		4.600	
134	Nguyễn Thị Hoi					Nhân viên	3.000		3.000	
135	Đoàn Thị Hồng Hạnh					Nhân viên	3.900		3.900	
136	Lê Thị Phương Thảo					Nhân viên	4.100		4.100	
137	Phạm Thị Thu Hằng					Nhân viên	3.900		3.900	
138	Phạm Văn Kiên					Trưởng phòng	14.600		14.600	
139	Nguyễn Trung Hà					Nhân viên	3.900		3.900	
140	Trương Thị Thềm					Nhân viên	3.900		3.900	
141	Phạm Văn Quyền					Nhân viên	3.700		3.700	
142	Đinh Văn Hiến					Nhân viên	3.000		3.000	
143	Đặng Xuân Trường					Nhân viên	2.800		2.800	

STT No.	Họ và tên Full name	Số Căn cước/CCCD ID card / Citizen ID	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Chức danh Position	Số lượng cổ phiếu được mua theo NQ HDQT số 0506- 2026/NQ-HDQT ngày 15/06/2026/ Number of shares subscribed in accordance with BOD's Resolution No. 0506-2026/NQ- HDQT dated June 15, 2026	Số lượng cổ phiếu được tiếp tục phân phối theo NQ HDQT số 0407- 2026/NQ-HDQT ngày 22/07/2026/ Number of shares continued to allocate in accordance with BOD's Resolution No. 0407-2026/NQ- HDQT dated July 22, 2026	Số lượng cổ phần đã mua Number of shares purchased (*)	Ghi chú Note
144	Hoàng Văn Đạt					Phó phòng	11.100		11.100	
145	Phạm Minh Hải					Nhân viên	3.300		3.300	
146	Sùng Thị Thanh Huyền					Phó phòng	7.400		7.400	
147	Nguyễn Thị Hào					Nhân viên	3.900		3.900	
148	Nguyễn Ngọc Hà					Nhân viên	3.900		3.900	
149	Nguyễn Thị Hiền					Nhân viên	3.700		3.700	
150	Phạm Quốc Cường					Giám đốc chi nhánh	15.800		15.800	
151	Nguyễn Công Hoàn					Phó Giám đốc chi nhánh	9.000		9.000	
152	Phạm Việt Dũng					Nhân viên	2.600		2.600	
153	Hoàng Thị Phương					Phụ trách bộ phần chi nhánh	5.500		5.500	
154	Mai Phúc Thiện					Nhân viên	4.100		4.100	
155	Lê Thanh Chinh					Nhân viên	3.500		3.500	
156	Phan Ngọc Hân					Nhân viên	2.600		2.600	
157	Nguyễn Ngọc Anh Thy					Nhân viên	3.500		3.500	
158	Nguyễn Thị Bích Thủy					Nhân viên	3.900		3.900	
159	Đổng Hữu Đình					Nhân viên	3.500		3.500	
160	Nguyễn Thị Anh Mai					Nhân viên	3.300		3.300	
161	Trịnh Hữu Thắng					Nhân viên	2.800		2.800	
162	Võ Huỳnh Tuấn Khanh					Nhân viên	2.800		2.800	
163	Lê Võ Bảo Trân					Nhân viên	2.800		2.800	
164	Nguyễn Minh Hải					Nhân viên	2.800		2.800	
165	Dương Gia Yên					Nhân viên	2.800		2.800	
166	Lê Thủy Thanh Tâm					Nhân viên	4.100		4.100	
167	Lương Vy Thảo					Nhân viên	3.900		3.900	
168	Nguyễn Thị Anh Loan					Nhân viên	4.400		4.400	
169	Phan Ngọc Thanh Trúc					Trưởng phòng chi nhánh	7.300		7.300	
170	Trương Huỳnh Kim Thoa					Nhân viên	4.100		4.100	
171	Lê Xuân Ninh					Trưởng phòng chi nhánh	8.800		8.800	
172	Nguyễn Hoàng					Nhân viên	4.100		4.100	
173	Trần Minh Trọng					Nhân viên	4.100		4.100	
174	Trịnh Thị Thanh Nguyệt					Nhân viên	3.300		3.300	

STT No.	Họ và tên Full name	Số Căn cước/CCCD ID card / Citizen ID	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Chức danh Position	Số lượng cổ phiếu được mua theo NQ HDQT số 0506- 2026/NQ-HDQT ngày 15/06/2026/ Number of shares subscribed in accordance with BOD's Resolution No. 0506-2026/NQ- HDQT dated June 15, 2026	Số lượng cổ phiếu được tiếp tục phân phối theo NQ HDQT số 0407- 2026/NQ-HDQT ngày 22/07/2026/ Number of shares continued to allocate in accordance with BOD's Resolution No. 0407-2026/NQ- HDQT dated July 22, 2026	Số lượng cổ phần đã mua Number of shares purchased (*)	Ghi chú Note
175	Trương Châu Vĩnh Nguyên					Nhân viên	3.700		3.700	
176	Trần Thị Hồng					Nhân viên	4.400		4.400	
177	Đặng Thị Thủy Tiên					Nhân viên	2.800		2.800	
178	Nguyễn Văn Minh					Nhân viên	2.600		2.600	
179	Phan Phú Quyền					Giám đốc chi nhánh	9.700		9.700	
180	Huỳnh Thị Hạnh Phương					Nhân viên	3.300		3.300	
181	Trần Thị Ngọc Mai					Nhân viên	3.300		3.300	
182	Lê Minh Khoa					Nhân viên	3.500		3.500	
183	Phan Tà Anh Thư					Nhân viên	3.500		3.500	
184	Ngô Mỹ Dung					Nhân viên	3.500		3.500	
185	Nguyễn Hoàng Tuấn					Phó phòng chi nhánh	5.000		5.000	
186	Đinh Việt Anh					Nhân viên	3.000		3.000	
187	Nguyễn Thị Thanh Trà					Nhân viên	2.800		2.800	
188	Lê Trọng Hùng					Nhân viên	3.000		3.000	
189	Nguyễn Thu Uyên					Nhân viên	2.800		2.800	
190	Nguyễn Văn Tinh					Phụ trách bộ phần	5.000		5.000	
191	Đinh Công Tùng					Nhân viên	2.800		2.800	
192	Trần Thị Thơm					Kế toán trưởng công ty con	18.200		18.200	
193	Phạm Thị Ngọc					Phó phòng	12.700		12.700	
194	Đoàn Mạnh Hùng					Nhân viên	5.700		5.700	
195	Phạm Huy Linh					Nhân viên	5.200		5.200	
196	Nguyễn Thủy Phương					Nhân viên	3.500		3.500	
197	Đoàn Anh Thành					Trưởng phòng	12.800		12.800	
198	Vũ Thị Bích Vân					Phó phòng	13.700		13.700	
199	Vũ Việt Lương					Trưởng ca	6.800		6.800	
200	Nguyễn Thế Anh					Nhân viên	4.600		4.600	
201	Lê Hồng Cường					Nhân viên	5.700		5.700	
202	Trương Thị Thủy Hòa					Nhân viên	5.200		5.200	
203	Nguyễn Thị Huyền					Nhân viên	5.700		5.700	
204	Đào Duy Hường					Nhân viên	5.900		5.900	
205	Nguyễn Thị Nhung					Nhân viên	5.000		5.000	
206	Nguyễn Xuân Thành					Nhân viên	5.700		5.700	
207	Lê Thị Thanh					Nhân viên	3.500		3.500	
208	Đặng Thị Hiền					Nhân viên	3.500		3.500	
209	Nguyễn Bích Thủy					Nhân viên	3.500		3.500	

STT No.	Họ và tên Full name	Số Căn cước/CCCD ID card / Citizen ID	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Chức danh Position	Số lượng cổ phiếu được mua theo NQ HDQT số 0506- 2026/NQ-HDQT ngày 15/06/2026/ Number of shares subscribed in accordance with BOD's Resolution No. 0506-2026/NQ- HDQT dated June 15, 2026	Số lượng cổ phiếu được tiếp tục phân phối theo NQ HDQT số 0407- 2026/NQ-HDQT ngày 22/07/2026/ Number of shares continued to allocate in accordance with BOD's Resolution No. 0407-2026/NQ- HDQT dated July 22, 2026	Số lượng cổ phần đã mua Number of shares purchased (*)	Ghi chú Note
210	Vũ Thị Hương					Nhân viên	3.500		3.500	
211	Trần Thu Thảo					Nhân viên	3.300		3.300	
212	Lương Anh Tùng					Trưởng ca	4.000		4.000	
213	Vũ Văn Mạnh					Nhân viên	3.500		3.500	
214	Phạm Văn Thuận					Nhân viên	3.500		3.500	
215	Phạm Hữu Toàn					Nhân viên	3.500		3.500	
216	Nguyễn Anh Tuấn					Trưởng phòng	14.600		14.600	
217	Đỗ Gia Bình					Nhân viên	2.800		2.800	
218	Lê Huy Dũng					Trưởng phòng	15.800		15.800	
219	Nguyễn Thanh Long					Phó phòng	13.700		13.700	
220	Nguyễn Thị Lan Anh					Trưởng ca	6.000		6.000	
221	Ngô Thị Thanh Hiền					Trưởng ca	6.000		6.000	
222	Ngô Thanh Tùng					Trưởng ca	4.500		4.500	
223	Nguyễn Thị Thanh Thủy					Nhân viên	5.900		5.900	
224	Phạm Thị Bích					Nhân viên	5.700		5.700	
225	Nguyễn Thị Đức					Nhân viên	4.600		4.600	
226	Phạm Thúy Giang					Nhân viên	5.200		5.200	
227	Ngô Thị Minh Hằng					Nhân viên	5.700		5.700	
228	Hoàng Thị Hương					Nhân viên	5.700		5.700	
229	Phạm Thị Kim Ngân					Nhân viên	5.900		5.900	
230	Phạm Đức Huy					Nhân viên	3.700		3.700	
231	Hàn Ngọc Hưng					Nhân viên	3.700		3.700	
232	Phạm Thị Thu Hương					Nhân viên	3.500		3.500	
233	Trần Đức Anh					Nhân viên	3.300		3.300	
234	Nguyễn Thị Yên					Nhân viên	2.800		2.800	
235	Nguyễn Khánh Toàn					Trưởng phòng	14.000		14.000	
236	Bùi Quang Hải					Trưởng ca	4.300		4.300	
237	Nguyễn Văn Hưng					Trưởng ca	6.500		6.500	
238	Phạm Văn Linh					Trưởng ca	5.300		5.300	
239	Lê Hoàng Tú					Nhân viên	2.800		2.800	
240	Phạm Tiến Hương					Nhân viên	5.000		5.000	
241	Lê Quang Hiếu					Nhân viên	3.000		3.000	
242	Nguyễn Hữu Hoàng					Nhân viên	5.700		5.700	
243	Đỗ Ngọc Kiên					Nhân viên	4.800		4.800	
244	Nguyễn Duy Hoàng					Nhân viên	3.900		3.900	
245	Phạm Văn Phúc					Nhân viên	3.900		3.900	

STT No.	Họ và tên Full name	Số Căn cước/CCCD ID card / Citizen ID	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Chức danh Position	Số lượng cổ phiếu được mua theo NQ HDQT số 0506- 2026/NQ-HDQT ngày 15/06/2026/ Number of shares subscribed in accordance with BOD's Resolution No. 0506-2026/NQ- HDQT dated June 15, 2026	Số lượng cổ phiếu được tiếp tục phân phối theo NQ HDQT số 0407- 2026/NQ-HDQT ngày 22/07/2026/ Number of shares continued to allocate in accordance with BOD's Resolution No. 0407-2026/NQ- HDQT dated July 22, 2026	Số lượng cổ phần đã mua Number of shares purchased (*)	Ghi chú Note
246	Nguyễn Văn Hùng					Nhân viên	3.700		3.700	
247	Lê Xuân Thành					Nhân viên	3.300		3.300	
248	Lê Đình Công					Trưởng ca	4.300		4.300	
249	Hoàng Duy Hưng					Nhân viên	3.300		3.300	
250	Phạm Tiến Chung					Trưởng phòng	15.800		15.800	
251	Phạm Văn Thường					Trưởng ca	6.800		6.800	
252	Trần Đình Việt					Trưởng ca	6.500		6.500	
253	Nguyễn Đình Tuấn					Trưởng ca	6.500		6.500	
254	Lê Văn Khương					Trưởng ca	6.000		6.000	
255	Trần Hiệp					Trưởng ca	4.500		4.500	
256	Vũ Tiến Dũng					Trưởng ca	6.500		6.500	
257	Ta Quang Huy					Trưởng ca	6.500		6.500	
258	Phan Văn Quang					Phụ trách bộ phần	10.000		10.000	
259	Trần Văn Thúc					Nhân viên	4.600		4.600	
260	Nguyễn Tuấn Quyền					Phó phòng	9.000		9.000	
261	Nguyễn Quang Hưng					Nhân viên	3.300		3.300	
262	Nguyễn Ngọc Hoàng					Nhân viên	4.600		4.600	
263	Đào Xuân Hậu					Nhân viên	3.500		3.500	
264	Vũ Hồng Quân					Nhân viên	5.700		5.700	
265	Phùng Văn Cương					Nhân viên	4.600		4.600	
266	Nguyễn Ngọc Cảnh					Nhân viên	5.200		5.200	
267	Nguyễn Văn Trường					Nhân viên	5.000		5.000	
268	Phạm Minh Đức					Nhân viên	5.000		5.000	
269	Phạm Văn Kỳ					Nhân viên	4.800		4.800	
270	Hoàng Văn Huỳnh					Nhân viên	5.700		5.700	
271	Lại Thanh Tùng					Nhân viên	3.900		3.900	
272	Vũ Tuấn Anh					Nhân viên	4.100		4.100	

STT No.	Họ và tên Full name	Số Căn cước/CCCD ID card / Citizen ID	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Chức danh Position	Số lượng cổ phiếu được mua theo NQ HDQT số 0506- 2026/NQ-HDQT ngày 15/06/2026/ Number of shares subscribed in accordance with BOD's Resolution No. 0506-2026/NQ- HDQT dated June 15, 2026	Số lượng cổ phiếu được tiếp tục phân phối theo NQ HDQT số 0407- 2026/NQ-HDQT ngày 22/07/2026/ Number of shares continued to allocate in accordance with BOD's Resolution No. 0407-2026/NQ- HDQT dated July 22, 2026	Số lượng cổ phần đã mua Number of shares purchased (*)	Ghi chú Note
273	Vũ Quốc Sơn					Nhân viên	4.100		4.100	
274	Phạm Văn Đức					Nhân viên	3.000		3.000	
275	Nguyễn Mong Ước					Nhân viên	3.000		3.000	
276	Phạm Văn Ngọc					Nhân viên	3.300		3.300	
277	Vũ Tuấn Hưng					Nhân viên	3.300		3.300	
278	Phạm Thành Đạt					Nhân viên	2.800		2.800	
279	Nguyễn Đình Kiên					Nhân viên	3.300		3.300	
280	Vũ Thành Miên					Nhân viên	5.200		5.200	
281	Đặng Xuân Hùng					Nhân viên	5.200		5.200	
282	Nguyễn Đức Anh					Nhân viên	5.700		5.700	
283	Nguyễn Tiến Lâm					Nhân viên	3.700		3.700	
284	Nguyễn Thế Lộc					Nhân viên	3.700		3.700	
285	Lương Hoàng Khánh					Nhân viên	3.700		3.700	
286	Bùi Lê Hoàng					Nhân viên	3.300		3.300	
287	Phạm Ngọc Phú					Nhân viên	3.000		3.000	
288	Trần Xuân Tùng					Nhân viên	3.300		3.300	
289	Phạm Hoàng Long					Nhân viên	3.300		3.300	
290	Đặng Anh Hoài					Nhân viên	3.300		3.300	
291	Trần Xuân Hòa					Nhân viên	5.900		5.900	
292	Đỗ Quang Hiệp					Nhân viên	5.700		5.700	

STT No.	Họ và tên Full name	Số Căn cước/CCCD ID card / Citizen ID	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Chức danh Position	Số lượng cổ phiếu được mua theo NQ HDQT số 0506- 2026/NQ-HDQT ngày 15/06/2026/ Number of shares subscribed in accordance with BOD's Resolution No. 0506-2026/NQ- HDQT dated June 15, 2026	Số lượng cổ phiếu được tiếp tục phân phối theo NQ HDQT số 0407- 2026/NQ-HDQT ngày 22/07/2026/ Number of shares continued to allocate in accordance with BOD's Resolution No. 0407-2026/NQ- HDQT dated July 22, 2026	Số lượng cổ phần đã mua Number of shares purchased (*)	Ghi chú Note
293	Phạm Văn Phú					Nhân viên	5.700		5.700	
294	Nguyễn Văn Nhung					Nhân viên	5.200		5.200	
295	Vũ Văn Dũng					Nhân viên	5.700		5.700	
296	Phạm Việt Anh					Nhân viên	4.800		4.800	
297	Đương Công Quyền					Nhân viên	2.800		2.800	
298	Vũ Thanh Tú					Nhân viên	4.800		4.800	
299	Nguyễn Văn Hưng					Nhân viên	5.700		5.700	
300	Ngô Văn Cường					Nhân viên	3.900		3.900	
301	Nguyễn Quyết Thắng					Nhân viên	3.900		3.900	
302	Trình Hoàng Tuấn					Nhân viên	3.700		3.700	
303	Trần Công Lợi					Nhân viên	5.700		5.700	
304	Trần Anh Đức					Trưởng phòng	7.900		7.900	
305	Bùi Tiến Hường					Trưởng ca	6.500		6.500	
306	Ngô Bá Nhất					Trưởng ca	6.500		6.500	
307	Vũ Hồng Minh					Trưởng ca	6.500		6.500	
308	Nguyễn Công Tốt					Trưởng ca	6.500		6.500	
309	Phạm Ngọc Diệp					Trưởng ca	6.500		6.500	
310	Nguyễn Công Trứ					Trưởng ca	6.500		6.500	
311	Đỗ Văn Hưng					Nhân viên	4.800		4.800	
312	Đào Văn Đức					Nhân viên	5.500		5.500	

STT No.	Họ và tên Full name	Số Căn cước/CCCD ID card / Citizen ID	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Chức danh Position	Số lượng cổ phiếu được mua theo NQ HDQT số 0506- 2026/NQ-HDQT ngày 15/06/2026/ Number of shares subscribed in accordance with BOD's Resolution No. 0506-2026/NQ- HDQT dated June 15, 2026	Số lượng cổ phiếu được tiếp tục phân phối theo NQ HDQT số 0407- 2026/NQ-HDQT ngày 22/07/2026/ Number of shares continued to allocate in accordance with BOD's Resolution No. 0407-2026/NQ- HDQT dated July 22, 2026	Số lượng cổ phần đã mua Number of shares purchased (*)	Ghi chú Note
313	Bùi Văn Tuấn					Nhân viên	4.800		4.800	
314	Ngô Quốc Oai					Nhân viên	3.700		3.700	
315	Nguyễn Tiến Dũng					Nhân viên	3.500		3.500	
316	Nguyễn Đức Thái					Nhân viên	5.700		5.700	
317	Nguyễn Văn Thắng					Nhân viên	5.700		5.700	
318	Cao Văn Thịnh					Nhân viên	5.200		5.200	
319	Nguyễn Văn Thìn					Nhân viên	4.100		4.100	
320	Phạm Văn Dương					Nhân viên	3.700		3.700	
321	Bùi Đức Thịnh					Nhân viên	3.700		3.700	
322	Phạm Thế Văn					Nhân viên	4.800		4.800	
323	Bùi Văn Đức					Nhân viên	3.900		3.900	
324	Đặng Văn Quyết					Nhân viên	3.000		3.000	
325	Đoàn Quang Thanh					Nhân viên	3.000		3.000	
326	Trần Văn Trung					Nhân viên	3.300		3.300	
327	Chu Hải Hà					Nhân viên	5.700		5.700	
328	Đỗ Tuấn Thủy					Nhân viên	5.700		5.700	
329	Nguyễn Tất Tuấn					Nhân viên	4.100		4.100	
330	Nguyễn Trọng Khang					Nhân viên	5.700		5.700	
331	Vũ Đình Giáp					Nhân viên	2.600		2.600	
332	Phạm Quang Huy					Nhân viên	2.600		2.600	

STT No.	Họ và tên Full name	Số Căn cước/CCCD ID card / Citizen ID	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Chức danh Position	Số lượng cổ phiếu được mua theo NQ HDQT số 0506- 2026/NQ-HDQT ngày 15/06/2026/ Number of shares subscribed in accordance with BOD's Resolution No. 0506-2026/NQ- HDQT dated June 15, 2026	Số lượng cổ phiếu được tiếp tục phân phối theo NQ HDQT số 0407- 2026/NQ-HDQT ngày 22/07/2026/ Number of shares continued to allocate in accordance with BOD's Resolution No. 0407-2026/NQ- HDQT dated July 22, 2026	Số lượng cổ phần đã mua Number of shares purchased (*)	Ghi chú Note
333	Phạm Văn Dương					Giám đốc	19.400		19.400	
334	Nguyễn Thị Vân					Phó giám đốc	16.700		16.700	
335	Bùi Văn Lương					Trưởng phòng	13.900		13.900	
336	Trần Ngọc Hoàng Anh					Nhân viên	3.300		3.300	
337	Phạm Đình Tuấn					Trưởng phòng	10.600		10.600	
338	Nguyễn Thị Tuyền					Nhân viên	3.700		3.700	
339	Nguyễn Thị Vân Anh					Nhân viên	3.500		3.500	
340	Vũ Minh Thanh					Trưởng ca	3.700		3.700	
341	Phùng Thị Thu Trang					Trưởng ca	4.000		4.000	
342	Trần Thị Minh Trang					Nhân viên	3.300		3.300	
343	Vũ Việt Anh					Nhân viên	3.700		3.700	
344	Phạm Đức Anh					Nhân viên	3.700		3.700	
345	Lương Hồng Lũy					Nhân viên	3.900		3.900	
346	Ngô Thị Linh					Nhân viên	3.500		3.500	
347	Trần Thị Ánh Thu					Nhân viên	3.300		3.300	
348	Nguyễn Thị Hiền					Nhân viên	3.700		3.700	
349	Trần Thị Thảo					Nhân viên	3.300		3.300	
350	Nguyễn Xuân Huyền					Trưởng ca	4.500		4.500	
351	Nguyễn Lê Phú Thịnh					Nhân viên	3.500		3.500	
352	Phạm Ngọc Duy					Phó phòng	8.200		8.200	

STT No.	Họ và tên Full name	Số Căn cước/CCCD ID card / Citizen ID	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Chức danh Position	Số lượng cổ phiếu được mua theo NQ HDQT số 0506- 2026/NQ-HDQT ngày 15/06/2026/ Number of shares subscribed in accordance with BOD's Resolution No. 0506-2026/NQ- HDQT dated June 15, 2026	Số lượng cổ phiếu được tiếp tục phân phối theo NQ HDQT số 0407- 2026/NQ-HDQT ngày 22/07/2026/ Number of shares continued to allocate in accordance with BOD's Resolution No. 0407-2026/NQ- HDQT dated July 22, 2026	Số lượng cổ phần đã mua Number of shares purchased (*)	Ghi chú Note
353	Phạm Văn Quang					Trưởng ca	4.300		4.300	
354	Vũ Quốc Tuấn					Nhân viên	5.000		5.000	
355	Trần Hồng Minh					Nhân viên	2.800		2.800	
356	Nguyễn Mạnh Tiến					Phó phòng	12.600		12.600	
357	Trần Quốc Hùng					Nhân viên	3.000		3.000	
358	Nguyễn Thái Sơn					Trưởng phòng	7.800		7.800	
359	Lê Thành Đạt					Phó phòng	6.800		6.800	
360	Nguyễn Thị Hà					Nhân viên	3.500		3.500	
361	Trần Văn Sơn					Nhân viên	3.300		3.300	
362	Đàm Thị Thu Hà					Nhân viên	3.300		3.300	
363	Đỗ Thị Thu Uyên					Nhân viên	3.000		3.000	
364	Cao Hữu Phước					Nhân viên	3.000		3.000	
365	Trần Hồng Thu					Nhân viên	3.000		3.000	
366	Phan Thị Duyên					Nhân viên	3.500		3.500	
367	Lưu Mạnh Tường					Nhân viên	4.000		4.000	
368	Lê Thị Côi					Nhân viên	3.500		3.500	
369	Hoàng Thanh Hương					Nhân viên	3.500		3.500	
370	Lê Thị Thanh Thủy					Nhân viên	3.500		3.500	
371	Vũ Thị Phương					Nhân viên	3.500		3.500	
372	Phạm Quang Tiến					Nhân viên	3.500		3.500	

STT No.	Họ và tên Full name	Số Căn cước/CCCD ID card / Citizen ID	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Chức danh Position	Số lượng cổ phiếu được mua theo NQ HDQT số 0506- 2026/NQ-HDQT ngày 15/06/2026/ Number of shares subscribed in accordance with BOD's Resolution No. 0506-2026/NQ- HDQT dated June 15, 2026	Số lượng cổ phiếu được tiếp tục phân phối theo NQ HDQT số 0407- 2026/NQ-HDQT ngày 22/07/2026/ Number of shares continued to allocate in accordance with BOD's Resolution No. 0407-2026/NQ- HDQT dated July 22, 2026	Số lượng cổ phần đã mua Number of shares purchased (*)	Ghi chú Note
373	Trần Thị Huệ					Nhân viên	3.500		3.500	
374	Lê Minh Sơn					Nhân viên	3.300		3.300	
375	Nguyễn Thu Huyền					Nhân viên	3.300		3.300	
376	Đoàn Đức Thắng					Nhân viên	2.800		2.800	
377	Đỗ Thị Hà Giang					Nhân viên	2.800		2.800	
378	Đoàn Đức Việt					Nhân viên	2.600		2.600	
379	Nguyễn Văn Huy					Nhân viên	2.600		2.600	
380	Nguyễn Thị Ánh Ngọc					Nhân viên	2.600		2.600	
381	Nguyễn Mạnh Tuấn					Nhân viên	2.600		2.600	
382	Vũ Văn Cương					Nhân viên	2.600		2.600	
383	Hoàng Trung Hiếu					Trưởng ca	4.000		4.000	
384	Lê Thị Tuyết					Nhân viên	3.500		3.500	
385	Đào Văn Nhất					Nhân viên	3.500		3.500	
386	Lê Mạnh Quân					Nhân viên	3.500		3.500	
387	Đỗ Đức Long					Nhân viên	3.300		3.300	
388	Phạm Văn Mẫn					Nhân viên	3.300		3.300	
389	Bùi Tiến Đạt					Nhân viên	3.300		3.300	
390	Ngô Đại Dương					Nhân viên	3.500		3.500	
391	Nguyễn Văn Duyệt					Nhân viên	3.300		3.300	
392	Nguyễn Văn Quân					Nhân viên	3.500		3.500	

STT No.	Họ và tên Full name	Số Căn cước/CCCD ID card / Citizen ID	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Chức danh Position	Số lượng cổ phiếu được mua theo NQ HDQT số 0506- 2026/NQ-HDQT ngày 15/06/2026/ Number of shares subscribed in accordance with BOD's Resolution No. 0506-2026/NQ- HDQT dated June 15, 2026	Số lượng cổ phiếu được tiếp tục phân phối theo NQ HDQT số 0407- 2026/NQ-HDQT ngày 22/07/2026/ Number of shares continued to allocate in accordance with BOD's Resolution No. 0407-2026/NQ- HDQT dated July 22, 2026	Số lượng cổ phần đã mua Number of shares purchased (*)	Ghi chú Note
393	Ngô Tuấn Anh					Nhân viên	3.500		3.500	
394	Phạm Văn Khánh					Nhân viên	3.500		3.500	
395	Nguyễn Văn Thành					Nhân viên	3.000		3.000	
396	Nguyễn Đức Hiệp					Nhân viên	3.900		3.900	
397	Trần Minh Đạt					Nhân viên	3.300		3.300	
398	Bùi Thành Dương					Nhân viên	3.500		3.500	
399	Phạm Ngọc Khang					Nhân viên	2.600		2.600	
400	Đoàn Văn Trung					Nhân viên	3.000		3.000	
401	Bùi Văn Hưng					Nhân viên	3.000		3.000	
402	Trần Hùng Huy					Nhân viên	3.000		3.000	
403	Phạm Hùng Việt					Nhân viên	3.500		3.500	
404	Nguyễn Trần Linh					Nhân viên	2.600		2.600	
405	Võ Đình Cường					Nhân viên	2.600		2.600	
406	Bùi Đức Tùng					Nhân viên	2.600		2.600	
407	Nguyễn Quốc Hưng					Nhân viên	3.300		3.300	
408	Lê Hoài Phương					Nhân viên	3.500		3.500	
409	Nguyễn Hữu Hoàng					Trưởng phòng	14.500		14.500	
410	Nguyễn Thị Thanh Thủy					Trưởng ca	4.300		4.300	
411	Bùi Ngọc Toàn					Nhân viên	5.700		5.700	
412	Đỗ Thị Quỳnh Thu					Nhân viên	3.500		3.500	

STT No.	Họ và tên Full name	Số Căn cước/CCCD ID card / Citizen ID	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Chức danh Position	Số lượng cổ phiếu được mua theo NQ HDQT số 0506- 2026/NQ-HDQT ngày 15/06/2026/ Number of shares subscribed in accordance with BOD's Resolution No. 0506-2026/NQ- HDQT dated June 15, 2026	Số lượng cổ phiếu được tiếp tục phân phối theo NQ HDQT số 0407- 2026/NQ-HDQT ngày 22/07/2026/ Number of shares continued to allocate in accordance with BOD's Resolution No. 0407-2026/NQ- HDQT dated July 22, 2026	Số lượng cổ phần đã mua Number of shares purchased (*)	Ghi chú Note
413	Đỗ Đức Anh					Nhân viên	3.500		3.500	
414	Phạm Hữu Xâm					Nhân viên	3.500		3.500	
415	Nguyễn Đại Ngọc					Nhân viên	3.300		3.300	
416	Trần Việt Tùng					Nhân viên	2.800		2.800	
417	Phạm Lê Yên Nhi					Nhân viên	2.800		2.800	
418	Ngô Thị Lâm Trang					Nhân viên	2.600		2.600	
419	Bùi Văn Tùng					Phó phòng	8.200		8.200	
420	Phạm Sơn Tùng					Trưởng ca	4.500		4.500	
421	Nguyễn Hải Nam					Trưởng ca	4.500		4.500	
422	Nguyễn Thành Luân					Trưởng ca	4.000		4.000	
423	Phan Hoàng Trung					Nhân viên	3.500		3.500	
424	Trần Duy Quang					Nhân viên	3.900		3.900	
425	Ngô Thanh Tùng					Nhân viên	3.900		3.900	
426	Vũ Thanh Tùng					Nhân viên	4.100		4.100	
427	Nguyễn Ngọc Tuấn					Nhân viên	3.300		3.300	
428	Nguyễn Trọng An Bình					Nhân viên	3.000		3.000	
429	Trần Đức Hiếu					Nhân viên	3.700		3.700	
430	Trần Văn Luật					Nhân viên	3.700		3.700	
431	Đào Tiến Quân					Nhân viên	3.500		3.500	

STT No.	Họ và tên Full name	Số Căn cước/CCCD ID card / Citizen ID	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Chức danh Position	Số lượng cổ phiếu được mua theo NQ HDQT số 0506- 2026/NQ-HDQT ngày 15/06/2026/ Number of shares subscribed in accordance with BOD's Resolution No. 0506-2026/NQ- HDQT dated June 15, 2026	Số lượng cổ phiếu được tiếp tục phân phối theo NQ HDQT số 0407- 2026/NQ-HDQT ngày 22/07/2026/ Number of shares continued to allocate in accordance with BOD's Resolution No. 0407-2026/NQ- HDQT dated July 22, 2026	Số lượng cổ phần đã mua Number of shares purchased (*)	Ghi chú Note
432	Nguyễn Huy Giang					Nhân viên	3.500		3.500	
433	Cao Thế Cường					Nhân viên	3.500		3.500	
434	Vũ Trọng Bách					Nhân viên	3.500		3.500	
435	Đặng Văn Trọng					Nhân viên	3.300		3.300	
436	Phạm Hữu Sơn					Nhân viên	3.000		3.000	
437	Vũ Quang Tuấn					Nhân viên	3.000		3.000	
438	Vũ Văn Minh					Nhân viên	5.200		5.200	
439	Phạm Văn Tuấn					Trưởng phòng	10.000		10.000	
440	Vũ Đức Hưng					Nhân viên	3.900		3.900	
441	Nguyễn Thị Hà					Nhân viên	3.300		3.300	
442	Nguyễn Thị Hà					Nhân viên	3.000		3.000	
443	Phạm Văn Tú					Trưởng ca	4.500		4.500	
444	Nguyễn Trung Kiên					Nhân viên	5.900		5.900	
445	Vũ Phương Đồng					Nhân viên	5.900		5.900	
446	Nguyễn Trung Kiên					Nhân viên	3.900		3.900	
447	Lương Ngọc Đức					Nhân viên	3.700		3.700	
448	Nguyễn Văn Chung					Nhân viên	3.300		3.300	
449	Nguyễn Mạnh Thắng					Nhân viên	3.300		3.300	
450	Quách Văn Thắng					Nhân viên	3.300		3.300	
451	Vũ Văn Sơn					Nhân viên	3.300		3.300	
452	Trần Tôn Hiền					Nhân viên	3.300		3.300	
453	Vũ Hùng Cường					Nhân viên	3.300		3.300	
454	Phạm Đức Hùng					Nhân viên	3.300		3.300	
455	Vũ Anh Tuấn					Nhân viên	3.000		3.000	
456	Cao Ngọc Đức					Nhân viên	3.000		3.000	
457	Phạm Ngọc Dương					Nhân viên	3.000		3.000	
458	Lưu Xuân Thọ					Nhân viên	2.800		2.800	
459	Bùi Ngọc Dũng					Nhân viên	2.600		2.600	
460	Nguyễn Văn Công					Nhân viên	2.600		2.600	
461	Mạc Như Giới					Nhân viên	2.600		2.600	
462	Lê Văn Hiếu					Nhân viên	2.600		2.600	
463	Đinh Tiến Dũng					Nhân viên	3.900		3.900	
464	Nguyễn Trọng Hiếu					Nhân viên	3.900		3.900	
465	Nguyễn Duy Thanh					Nhân viên	3.900		3.900	

STT No.	Họ và tên Full name	Số Căn cước/CCCD ID card / Citizen ID	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Chức danh Position	Số lượng cổ phiếu được mua theo NQ HDQT số 0506- 2026/NQ-HDQT ngày 15/06/2026/ Number of shares subscribed in accordance with BOD's Resolution No. 0506-2026/NQ- HDQT dated June 15, 2026	Số lượng cổ phiếu được tiếp tục phân phối theo NQ HDQT số 0407- 2026/NQ-HDQT ngày 22/07/2026/ Number of shares continued to allocate in accordance with BOD's Resolution No. 0407-2026/NQ- HDQT dated July 22, 2026	Số lượng cổ phần đã mua Number of shares purchased (*)	Ghi chú Note
465	Nguyễn Văn Đình					Nhân viên	3.900		3.900	
466	Vũ Thế Tài					Nhân viên	3.900		3.900	
467	Ngô Xuân Khoa					Nhân viên	3.700		3.700	
468	Đinh Văn Cảnh					Nhân viên	3.300		3.300	
469	Nguyễn Sĩ Hà					Nhân viên	5.900		5.900	
470	Nguyễn Tuấn Mạnh					Nhân viên	3.900		3.900	
471	Hà Công Chính					Nhân viên	3.300		3.300	
472	Nguyễn Phúc Lộc					Nhân viên	2.800		2.800	
473	Đỗ Quốc Hưng					Nhân viên	2.600		2.600	
474	Mạc Văn Tuyền					Nhân viên	2.600		2.600	
475	Nguyễn Văn Thuyền					Nhân viên	2.800		2.800	
476	Vũ Hồng Trường					Trưởng ca	3.500		3.500	
477	Phạm Công Duy					Nhân viên	3.000		3.000	
478	Đỗ Xuân Hùng					Nhân viên	4.800		4.800	
479	Đinh Văn Quang					Nhân viên	3.500		3.500	
480	Trần Trung Hưng					Nhân viên	3.500		3.500	
481	Đào Hữu Dân					Nhân viên	3.300		3.300	
482	Nguyễn Đình Lịch					Nhân viên	3.500		3.500	
483	Trần Quốc Huy					Nhân viên	3.300		3.300	
484	Nguyễn Văn Hải					Nhân viên	3.000		3.000	
485	Nguyễn Trung Thành					Nhân viên	4.600		4.600	
486	Hoàng Đức Luân					Nhân viên	3.000		3.000	
487	Nguyễn Văn Diệp					Nhân viên	3.900		3.900	
488	Lương Gia Tự					Nhân viên	4.400		4.400	
489	Nguyễn Văn Việt					Nhân viên	2.600		2.600	
490	Vũ Văn Thảo					Nhân viên	2.600		2.600	
491	Phạm Trường Giang					Nhân viên	4.600		4.600	
492	Phạm Văn Quỳnh					Nhân viên	2.600		2.600	
493	Trần Thị Mai					Nhân viên	2.600		2.600	
494	Bùi Văn Ngọc					Nhân viên	2.600		2.600	
495	Nguyễn Quốc Hùng					Nhân viên	2.600		2.600	
496	Đặng Huy Hoàng					Nhân viên	2.600		2.600	
497	Nguyễn Anh Đức					Nhân viên	2.600		2.600	
498	Ngô Duy Tùng					Nhân viên	2.600		2.600	
499	Phạm Huy Sáng					Nhân viên	2.600		2.600	
500	Nguyễn Đức Quỳnh					Nhân viên	2.600		2.600	
501	Phạm Văn Mạnh					Nhân viên	2.600		2.600	
502	Phạm Văn Tuấn Anh					Nhân viên	2.600		2.600	
503	Phạm Thế Bình					Nhân viên	2.600		2.600	

STT No.	Họ và tên Full name	Số Căn cước/CCCD ID card / Citizen ID	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Chức danh Position	Số lượng cổ phiếu được mua theo NQ HDQT số 0506- 2026/NQ-HDQT ngày 15/06/2026/ Number of shares subscribed in accordance with BOD's Resolution No. 0506-2026/NQ- HDQT dated June 15, 2026	Số lượng cổ phiếu được tiếp tục phân phối theo NQ HDQT số 0407- 2026/NQ-HDQT ngày 22/07/2026/ Number of shares continued to allocate in accordance with BOD's Resolution No. 0407-2026/NQ- HDQT dated July 22, 2026	Số lượng cổ phần đã mua Number of shares purchased (*)	Ghi chú Note
504	Nguyễn Chiến Công					Nhân viên	2.600		2.600	
505	Lương Văn Vương					Nhân viên	2.600		2.600	
506	Vũ Chiến Thắng					Nhân viên	2.600		2.600	
507	Nguyễn Trinh Thắng					Nhân viên	2.600		2.600	
508	Vũ Quang Tuấn					Nhân viên	2.600		2.600	
509	Đào Ngọc Tuấn					Giám đốc	22.800		22.800	
510	Nguyễn Thị Thủy Dung					Nhân viên	4.100		4.100	
511	Vũ Ngọc Toàn					Nhân viên	3.500		3.500	
512	Phạm Tuấn Dương					Nhân viên	3.500		3.500	
513	Đào Duy Tuyền					Nhân viên	5.500		5.500	
514	Khúc Thị Hải					Trưởng phòng	12.800		12.800	
515	Võ Hữu Hậu					Nhân viên	4.100		4.100	
516	Phạm Thị Thanh					Nhân viên	5.000		5.000	
517	Lê Minh Khuê					Nhân viên	3.300		3.300	
518	Nguyễn Hải Long					Nhân viên	2.800		2.800	
519	Đinh Phúc Hưng					Nhân viên	3.300		3.300	
520	Ngô Thị Lan					Nhân viên	3.700		3.700	
521	Mai Xuân Hải					Nhân viên	3.500		3.500	
522	Phạm Thị Như Hằng					Nhân viên	2.800		2.800	
523	Vũ Thị Hoàng Oanh					Nhân viên	3.500		3.500	
524	Đoàn Anh Đức					Nhân viên	3.000		3.000	
525	Nguyễn Thị Thanh Huyền					Nhân viên	3.700		3.700	
526	Khúc Thị Trà My					Nhân viên	4.100		4.100	
527	Trần Tuấn Anh					Nhân viên	3.900		3.900	
528	Đinh Thu Trang					Nhân viên	2.800		2.800	
529	Đỗ Anh Minh					Nhân viên	5.200		5.200	
530	Hà Minh Phương					Trưởng ca	6.500		6.500	
531	Nguyễn Thị Mai Phương					Nhân viên	3.900		3.900	
532	Nguyễn Văn Cường					Nhân viên	3.000		3.000	
533	Nguyễn Mạnh Hùng					Phó phòng	9.200		9.200	
534	Vũ Hải Yên					Trưởng phòng	11.700		11.700	
535	Bùi Thị Kim Oanh					Nhân viên	2.800		2.800	
536	Nguyễn Tấn Tùng					Nhân viên	2.800		2.800	
537	Nguyễn Trọng Vượng					Nhân viên	2.800		2.800	
538	Đỗ Thị Bích					Nhân viên	3.500		3.500	
539	Trần Thị Thanh Trang					Nhân viên	3.900		3.900	
540	Tạ Thị Huyền Trang					Nhân viên	3.900		3.900	
541	Đỗ Thị Mây					Nhân viên	3.900		3.900	
542	Đỗ Thị Cấn					Nhân viên	3.700		3.700	
543	Đỗ Thị Kim Liên					Trưởng ca	4.800		4.800	

STT No.	Họ và tên Full name	Số Căn cước/CCCD ID card / Citizen ID	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Chức danh Position	Số lượng cổ phiếu được mua theo NQ HDQT số 0506- 2026/NQ-HDQT ngày 15/06/2026/ Number of shares subscribed in accordance with BOD's Resolution No. 0506-2026/NQ- HDQT dated June 15, 2026	Số lượng cổ phiếu được tiếp tục phân phối theo NQ HDQT số 0407- 2026/NQ-HDQT ngày 22/07/2026/ Number of shares continued to allocate in accordance with BOD's Resolution No. 0407-2026/NQ- HDQT dated July 22, 2026	Số lượng cổ phần đã mua Number of shares purchased (*)	Ghi chú Note
544	Đỗ Ngọc Toán					Nhân viên	3.700		3.700	
545	Phạm Thuý Linh					Nhân viên	4.600		4.600	
546	Vũ Đình Phương					Nhân viên	3.000		3.000	
547	Đỗ Thị Yên					Nhân viên	3.700		3.700	
548	Vương Hồng Trang					Nhân viên	2.600		2.600	
549	Nguyễn Thị Thanh Nga					Nhân viên	2.600		2.600	
550	Mai Quốc Huy					Trưởng ca	3.000		3.000	
551	Nguyễn Xuân Lộc					Phó giám đốc	16.700		16.700	
552	Lê Thị Hoa					Trưởng phòng	13.400		13.400	
553	Nguyễn Thu Hà					Nhân viên	2.800		2.800	
554	Nguyễn Thị Thanh Mai					Nhân viên	3.700		3.700	
555	Nguyễn Mạnh Cường					Nhân viên	3.000		3.000	
556	Hồ Xuân Nam					Phó phòng	8.200		8.200	
557	Lê Văn Hải					Trưởng ca	6.000		6.000	
558	Lê Trung Tĩnh					Nhân viên	4.600		4.600	
559	Đỗ Hữu Toán					Nhân viên	3.700		3.700	
560	Nguyễn Hoàng Thắng					Nhân viên	3.500		3.500	
561	Lê Đình Sang					Nhân viên	3.300		3.300	
562	Nguyễn Văn Trường					Nhân viên	3.000		3.000	
563	Nguyễn Xuân Mạnh					Nhân viên	2.800		2.800	
564	Phạm Văn Tư					Nhân viên	2.800		2.800	
565	Ngô Xuân Thịnh					Nhân viên	3.900		3.900	
566	Ngô Duy Ngôi					Nhân viên	4.400		4.400	
567	Vũ Hoàng Bình					Nhân viên	2.600		2.600	
568	Nguyễn Thị Thu Trang					Nhân viên	5.200		5.200	
569	Nguyễn Thị Minh					Nhân viên	5.200		5.200	
570	Bùi Thị Ánh Tuyết					Nhân viên	5.200		5.200	
571	Đoàn Thị Xuyên					Nhân viên	5.200		5.200	
572	Đỗ Thị Thoan					Nhân viên	5.200		5.200	
573	Lê Trọng Chiến					Nhân viên	3.700		3.700	
574	Nguyễn Văn Giang					Nhân viên	5.200		5.200	
575	Mai Việt Dũng					Nhân viên	5.200		5.200	
576	Vũ Văn Tân					Nhân viên	5.200		5.200	
577	Trần Ngọc Long					Nhân viên	5.200		5.200	
578	Nguyễn Văn Diệp					Nhân viên	5.200		5.200	
579	Hoàng Văn Thành					Nhân viên	3.700		3.700	
580	Nguyễn Văn Hải					Nhân viên	3.000		3.000	
581	Trần Quang Khảo					Nhân viên	3.000		3.000	

STT No.	Họ và tên Full name	Số Căn cước/CCCD ID card / Citizen ID	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Chức danh Position	Số lượng cổ phiếu được mua theo NQ HDQT số 0506- 2026/NQ-HDQT ngày 15/06/2026/ Number of shares subscribed in accordance with BOD's Resolution No. 0506-2026/NQ- HDQT dated June 15, 2026	Số lượng cổ phiếu được tiếp tục phân phối theo NQ HDQT số 0407- 2026/NQ-HDQT ngày 22/07/2026/ Number of shares continued to allocate in accordance with BOD's Resolution No. 0407-2026/NQ- HDQT dated July 22, 2026	Số lượng cổ phần đã mua Number of shares purchased (*)	Ghi chú Note
582	Phạm Công Minh					Nhân viên	2.600		2.600	
583	Vũ Xuân Trường					Nhân viên	2.600		2.600	
584	Nguyễn Duy Thông					Nhân viên	2.600		2.600	
585	Phạm Văn Tuấn					Nhân viên	2.600		2.600	
586	Phan Văn Trường					Nhân viên	2.600		2.600	
587	Phạm Trung Thành					Trưởng phòng	11.500		11.500	
588	Nguyễn Thị Huệ					Nhân viên	5.700		5.700	
589	Ngô Thị Liên Phước					Nhân viên	2.800		2.800	
590	Ngô Văn Nga					Trưởng phòng chỉ nhánh	7.500		7.500	
591	Nguyễn Văn Lợi					Trưởng phòng chỉ nhánh	4.700		4.700	
592	Nguyễn Hoàng Hải					Trưởng phòng chỉ nhánh	5.400		5.400	
593	Bùi Văn Hùng					Trưởng phòng chỉ nhánh	4.700		4.700	
594	Bùi Văn Hạnh					Phó phòng chỉ nhánh	4.100		4.100	
595	Nguyễn Quang Hòa					Trưởng phòng chỉ nhánh	6.100		6.100	
596	Hoàng Hữu Diễm					Phó phòng chỉ nhánh	4.100		4.100	
597	Phạm Hữu Quý					Phó phòng chỉ nhánh	4.100		4.100	
598	Nguyễn Quang Thắng					Trưởng phòng chỉ nhánh	4.000		4.000	
599	Phạm Tuấn Anh					Trưởng phòng chỉ nhánh	4.700		4.700	
600	Trần Văn Tùng					Trưởng phòng chỉ nhánh	4.000		4.000	
601	Nguyễn Văn Phương					Trưởng phòng chỉ nhánh	4.000		4.000	
602	Nguyễn Huy Nghĩa					Trưởng phòng chỉ nhánh	4.700		4.700	
603	Nguyễn Văn Phong					Trưởng phòng chỉ nhánh	4.000		4.000	
604	Trần Thanh Tùng					Phó phòng chỉ nhánh	4.100		4.100	

STT No.	Họ và tên Full name	Số Căn cước/CCCD ID card / Citizen ID	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Chức danh Position	Số lượng cổ phiếu được mua theo NQ HDQT số 0506- 2026/NQ-HDQT ngày 15/06/2026/ Number of shares subscribed in accordance with BOD's Resolution No. 0506-2026/NQ- HDQT dated June 15, 2026	Số lượng cổ phiếu được tiếp tục phân phối theo NQ HDQT số 0407- 2026/NQ-HDQT ngày 22/07/2026/ Number of shares continued to allocate in accordance with BOD's Resolution No. 0407-2026/NQ- HDQT dated July 22, 2026	Số lượng cổ phần đã mua Number of shares purchased (*)	Ghi chú Note
605	Nguyễn Hoàng Thành					Trưởng phòng chi nhánh	4.700		4.700	
606	Nguyễn Đình Định					Phó phòng chi nhánh	4.700		4.700	
607	Bùi Quang Đăng					Trưởng phòng chi nhánh	4.700		4.700	
608	Hà Vĩnh Thịnh					Trưởng phòng chi nhánh	6.100		6.100	
609	Bùi Đức Khanh					Trưởng phòng chi nhánh	6.800		6.800	
610	Lê Phi Khanh					Trưởng phòng chi nhánh	4.700		4.700	
611	Nguyễn Đình Đoài					Trưởng phòng chi nhánh	4.700		4.700	
612	Nguyễn Khắc Sĩ					Trưởng phòng chi nhánh	4.700		4.700	
613	Nguyễn Huy Giảng					Trưởng phòng chi nhánh	4.700		4.700	
614	Đặng Thành Tâm					Trưởng phòng chi nhánh	9.800		9.800	
615	Đặng Ngọc Đăng					Phó phòng chi nhánh	4.100		4.100	
616	Phạm Đức Ngọc					Phó phòng chi nhánh	4.700		4.700	
617	Nguyễn Văn Sơn					Phó phòng chi nhánh	4.700		4.700	
618	Trần Xuân Thông					Trưởng phòng chi nhánh	4.000		4.000	
619	Phạm Thanh Tường					Trưởng phòng chi nhánh	4.000		4.000	
620	Nguyễn Minh Trí					Trưởng phòng chi nhánh	4.000		4.000	
621	Phạm Chí Dũng					Trưởng phòng chi nhánh	7.500		7.500	
622	Đặng Quang Huy					Giám đốc	14.000		14.000	
623	Bùi Thị Chang					Kế toán trưởng công ty con	7.600		7.600	

STT No.	Họ và tên Full name	Số Căn cước/CCCD ID card / Citizen ID	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Chức danh Position	Số lượng cổ phiếu được mua theo NQ HDQT số 0506- 2026/NQ-HDQT ngày 15/06/2026/ Number of shares subscribed in accordance with BOD's Resolution No. 0506-2026/NQ- HDQT dated June 15, 2026	Số lượng cổ phiếu được tiếp tục phân phối theo NQ HDQT số 0407- 2026/NQ-HDQT ngày 22/07/2026/ Number of shares continued to allocate in accordance with BOD's Resolution No. 0407-2026/NQ- HDQT dated July 22, 2026	Số lượng cổ phần đã mua Number of shares purchased (*)	Ghi chú Note
624	Hoàng Ngọc Linh					Trưởng phòng	10.600		10.600	
TỔNG CỘNG/ TOTAL							3.454.000	46.000	3.500.000	

Ghi chú/ Note:

(*) Toàn bộ số lượng cổ phiếu được phân phối cho các đối tượng trong danh sách này bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 02 (hai) năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành/ All shares allocated to the individuals listed above are subject to a transfer restriction for 2 (two) years from the closing date of the offering.

(**) Trong số người lao động tham gia mua cổ phiếu theo Chương trình ESOP, có 10 người lao động là người đã tham gia Chương trình ESOP được tiếp tục phân phối số Cổ phiếu còn dư, thông tin số lượng Cổ phiếu còn dư mà 10 Người lao động đã được mua như sau/ Among the employees participating in the ESOP share purchase, 10 employees were further allocated the Remaining Shares; the information on the number of Remaining Shares purchased by these 10 employees is as follows:

DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐƯỢC PHÂN PHỐI CỔ PHIẾU CÒN DƯ CỦA CHƯƠNG TRÌNH ESOP 2026
LIST OF EMPLOYEES TO RECEIVE ALLOCATION OF REMAINING ESOP 2026 SHARES

STT No.	Họ và tên Full name	Chức danh Position	Số lượng cổ phiếu được phân phối Shares allocated
1	Vũ Thanh Hải	Chủ tịch Chairman	7.660
2	Vũ Ngọc Sơn	Cố vấn cao cấp Senior Advisor	7.660
3	Nguyễn Ngọc Tuấn	Thành viên HĐQT điều hành Executive Board Member	7.660
4	Trần Thị Hải Yến	Thành viên HĐQT không điều hành Non-executive Board Member	3.830
5	Lê Anh Minh	Thành viên HĐQT không điều hành Non-executive Board Member	2.550
6	Nguyễn Đức Kiên	Thành viên HĐQT không điều hành Non-executive Board Member	2.600
7	Nguyễn Xuân Dũng	Thành viên HĐQT không điều hành Non-executive Board Member	2.550
8	Tạ Công Thông	Thành viên HĐQT không điều hành Non-executive Board Member	2.550

STT No.	Họ và tên Full name	Chức danh Position	Số lượng cổ phiếu được phân phối Shares allocated
9	Phạm Quang Khánh	Phó Tổng Giám đốc Deputy General Director	5.110
10	Vũ Doãn Hạnh	Phó Tổng Giám đốc Deputy General Director	3.830
Tổng số cổ phiếu			46.000

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/
ON BEHALF OF THE BOARD OF
DIRECTOR

CHỦ TỊCH/ CHAIRMAN



VŨ THANH HẢI

Số: 0707-2026/NQ-HĐQT
No.: 0707-2026/NQ-HĐQT

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2026
Hanoi, 31 July 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v cử người đại diện phần vốn góp của Công ty cổ phần vận tải
và xếp dỡ Hải An tại Công ty TNHH Pan Hải An

DECISION

*Re: Appointment of representatives of Hai An Transport and Stevedoring Joint Stock
Company's capital contribution at Pan Hai An Co., Ltd.*

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

BOARD OF DIRECTORS

HAI AN TRANSPORT AND STEVEDORING JSC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/6/2020/ Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An/ Pursuant to the Charter of Hai An Transport and Stevedoring Joint Stock Company;
- Căn cứ nhu cầu sản xuất kinh doanh và tình hình hoạt động thực tế của Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An ("Công ty") và Công ty TNHH Pan Hải An/ Based on the production and business needs and the actual operating situation of Hai An Transport and Stevedoring Joint Stock Company ("the Company") and Pan Hai An Co., Ltd;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 31 tháng 7 năm 2026 của Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An/ Pursuant to the Minutes of the Board of Directors' Meeting held on 31 July 2026.

QUYẾT ĐỊNH/ DECIDED

Điều 1. Cử những người có tên sau đây là người đại diện phần vốn góp của Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An tại Công ty TNHH Pan Hải An thay ông Phạm Văn Dưỡng và bà Nguyễn Thị Vân/ Appointing the following persons as the Company's representatives for its capital contribution in Pan Hai An Co., Ltd., replacing Mr. Phạm Văn Dưỡng and Ms. Nguyễn Thị Vân:

1. Ông/ Mr. Nguyễn Ngọc Tuấn

Giới tính/ Gender: Nam/ Male

- Ngày sinh/ Date of birth:

